

TUẦN 19:

Thứ Hai, ngày 15 tháng 1 năm 2024

Sinh hoạt dưới cờ

VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

Tiếng Việt

Bài 1: ĐỌC: BẦU TRỜI**NÓI VÀ NGHE: BẦU TRỜI TRONG MẮT EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài “*Bầu trời*”, ngữ liệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động; biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.
- Nhận biết được một số thông tin về bầu trời: những sự vật có trên bầu trời, màu sắc, tầm quan trọng của bầu trời đối với muôn vật.
- Hiểu điều tác giả muốn hỏi: Bài văn nói về vẻ đẹp và vai trò của bầu trời đối với cuộc sống của muôn loài trên Trái Đất.
- Nói được những hiểu biết, cảm nhận của bản thân về bầu trời.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

*** Góp phần hình thành, phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc. Biết yêu quý, bảo vệ bầu trời, bảo vệ trái đất. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo nhạc để khởi động bài học. - GV chiếu tranh lên bảng. - GV giới thiệu chủ đề mới: <i>Những sắc màu thiên nhiên.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh + Trả lời: Những đám mây trắng, xốp nhẹ, nằm lửng lơ trên bầu trời: Mặt trời tỏa ánh nắng rực rỡ. Những tia nắng chiếu rọi xuống mặt đất khiến cho cây lá trở nên xanh biếc; Đàn chim sải cánh bay lên bầu trời cao xanh vờn vợi, đón nhận ánh nắng rực rỡ,...
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát bầu trời và cho biết: + <i>Nói về những gì em thấy trên bầu trời?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	
2. Đọc văn bản.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng, rõ ràng ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước vẻ đẹp sinh động của bầu trời; lên cao giọng và nhấn giọng ở hai câu hỏi và đoạn cuối. - GV chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>gió nhẹ</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>cầu vồng</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>xanh biếc, giọt mưa, dập dờn, rực rỡ, duy trì, sức sống, ...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Bạn có thể thấy/ những con chim đang bay,/những vòm cây xanh biếc,/ những tia nắng/ xuyên qua những đám mây trắng muốt như bông.//</i> - HD HS giải nghĩa từ: <ul style="list-style-type: none"> + dập dờn: + duy trì: - GV cho HS giải nghĩa từ <p>*Thi đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm. <p>*Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét <p>3. Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm TLCH - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Nhìn lên bầu trời có thể thấy những gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc. - HS chia đoạn - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu dài. + dập dờn: <i>chuyển động nhịp nhàng, lúc gần lúc xa, lúc ẩn lúc hiện.</i> + duy trì: <i>giữ cho tiếp tục tồn tại trong tình trạng như cũ.</i> - Các nhóm thảo luận TLCH - Báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. + Thấy những chú chim, những vòm cây, những tia nắng, những đám mây trắng muốt, những giọt mưa, đàn bướm.

+ Câu 2: Màu sắc của bầu trời như thế nào?

+ Câu 3: Bầu trời quan trọng như thế nào đối với mọi người, mọi vật?

+ Câu 4: Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong bài.

Đoạn	Ý
Đoạn 1	Tầm quan trọng của bầu trời
Đoạn 2	Những sự vật trên bầu trời
Đoạn 3	Màu sắc của bầu trời

* **GDKNS, tích hợp giáo dục BVMT:**
Biết yêu quý, bảo vệ bầu trời, bảo vệ trái đất, giữ gìn môi trường sống bằng những việc làm cụ thể như không xả rác thải, khí thải, chất thải ra môi trường, trồng nhiều cây xanh.

- GV gọi HS chia sẻ hiểu biết của mình về điều tác giả muốn nói qua bài đọc.

- GV Chốt: **Bài văn nói về vẻ đẹp và vai trò của bầu trời đối với cuộc sống của muôn loài trên Trái Đất.**

4: Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

+ Màu xanh lơ vào ban ngày, màu đen vào ban đêm. Tuy vậy, tùy vào thời tiết mà bầu trời có nhiều màu sắc đa dạng. Có khi có cả bảy sắc cầu vồng.

+ Bầu trời bao quanh Trái Đất, cung cấp không khí cho con người, loài vật và cây cối.

Đoạn	Ý
Đoạn 1	Tầm quan trọng của bầu trời
Đoạn 2	Những sự vật trên bầu trời
Đoạn 3	Màu sắc của bầu trời

- Lắng nghe

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- 2-3 HS nhắc lại

- HS luyện đọc theo cặp

- HS thi đọc

Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em

Hoạt động 1: Ngắm nhìn bầu trời.

- GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nói 3 - 5 câu về bầu trời trong ngày hôm nay.

+ Đặc điểm của bầu trời (màu sắc, độ cao, độ rộng,...)

+ Cảnh vật xuất hiện trên bầu trời.

+ Cảm nhận của em về bầu trời

- GV khuyến khích HS nói về bầu trời theo cách nhìn của riêng mình.

- GV nhắc HS quan sát bầu trời vào những thời điểm khác nhau trong ngày: bầu trời

- 1 HS đọc to chủ đề: Bầu trời trong mắt em.

- HS thảo luận nhóm và nói về bầu trời trong ngày hôm nay.

<p>buổi sáng trước giờ em đi học; bầu trời vào buổi trưa, bầu trời vào buổi chiều,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Khám phá những điều thú vị trên bầu trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Nếu vẽ tranh về bầu trời em sẽ vẽ những gì? - Mời các nhóm trình bày. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. - Mỗi HS nói 3 - 5 câu. - HS đọc yêu cầu bài. - HS chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình.
4. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> + GV cho HS vẽ tranh về bầu trời. - Mời HS chia sẻ với các bạn về bức tranh của mình. - Nhận xét, tuyên dương <p>* Liên hệ: Em đã làm gì để bảo vệ môi trường, bầu trời, trái đất – mái nhà chung của chúng ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV nhận xét chung tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ tranh. - HS chia sẻ. <p>- Không xả rác thải, chất thải, chặt phá rừng,.... Chúng ta cần có ý thức giữ gìn bầu trời và bảo vệ môi trường thiên nhiên để cuộc sống của con người ngày càng thêm đẹp đẽ.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Bài 45: CÁC SỐ CÓ 4 CHỮ SỐ, SỐ 10 000

Tiết 1: SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ (T/4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Nhận biết được số tròn nghìn.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.

* Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.

- Năng lực:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng dạy học Toán 3
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>GV tổ chức cho HS chơi trò Hỏi nhanh, đáp nhanh</p> <p>+ 2 HS tạo thành một nhóm, một bạn hỏi, bạn kia trả lời sau đó đổi lại.</p> <p>+ Nội dung về Quan hệ giữa các hàng đã học.</p> <p>10 đơn vị = 1 chục, 1 chục = 10 đơn vị.</p> <p>...</p> <p>10 nghìn = 1 chục nghìn, 1 chục nghìn = 10 nghìn.</p> <p>+ GV mời vài cặp thực hành trước lớp</p> <p>- Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt HS vào bài học: Ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi đọc và viết thành thạo các số có bốn chữ số; nhận biết được số tròn nghìn; nhận biết được cấu tạo thập phân của một số. Chúng ta cùng vào bài Bài 45 – Tiết 1: Các số có bốn chữ số.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>-HS thực hành trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa trong phần khám phá, mô tả hình ảnh minh họa.</p> <p>- GV cho HS quan sát một khối lập phương (tương đương với số 1 000 – như hình vẽ trong SGK) rồi quan sát, nhận xét.</p> <p>- GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK các nhóm khối 1 000, tấm 100, thanh 10 và viên 1 đơn vị rồi nhận xét:</p> <p>+ Mỗi khối lập phương lớn có bao nhiêu khối lập phương nhỏ? Nhóm thứ nhất có ... khối như thế hay có ... khối lập phương nhỏ.</p> <p>+ Mỗi tấm có bao nhiêu khối lập phương nhỏ? Nhóm thứ hai có ... tấm như thế hay có ... khối lập phương nhỏ.</p> <p>+ Mỗi thanh chục có bao nhiêu khối lập phương nhỏ? Nhóm thứ ba có ... thanh như thế hay có ... khối lập phương nhỏ; Nhóm thứ tư có ... khối lập phương nhỏ.</p> <p>- GV kết luận: Như vậy trên hình vẽ có 3000, 400, 20 và 1 khối lập phương nhỏ.</p> <p>- GV cho HS quan sát bảng các hàng, từ hàng đơn vị đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn. GV hướng dẫn HS nhận xét: <i>Coi 1 khối lập phương nhỏ là 1 đơn vị thì ở hàng đơn vị có 1 đơn vị, ta</i></p>	<p>- HS quan sát hình ảnh minh họa SGK trang 4</p> <p>-Mỗi khối lập phương lớn có 1 000 khối lập phương nhỏ, nhóm thứ nhất có 3 khối như thế hay 3 000 khối lập phương nhỏ.</p> <p>-Mỗi tấm có 100 khối lập phương nhỏ.</p> <p>- Mỗi thanh chục có 10 khối lập phương nhỏ.....</p>

<p>viết 1 ở hàng đơn vị; coi 10 khối lập phương nhỏ là 1 chục thì ở hàng trăm có 4 trăm, ta viết 4 ở hàng trăm; coi 100 khối lập phương nhỏ là 1 trăm thì ở hàng trăm có 4 trăm, ta viết 4 ở hàng trăm; coi 1 000 khối lập phương nhỏ là 1 nghìn thì ở hàng nghìn có 3 nghìn, ta viết 3 ở hàng nghìn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý cho HS tự nêu: Số gồm 3 nghìn, 4 trăm, 2 chục và 1 đơn vị, viết là 3 421, đọc là Ba nghìn bốn trăm hai mươi một. - GV hướng dẫn HS quan sát rồi nêu: Số 3 421 là số có bốn chữ số, kể từ trái sang phải: chữ số 3 chỉ ba nghìn, chữ số 4 chỉ bốn trăm, chữ số 2 chỉ hai chục, chữ số 1 chỉ một đơn vị. - GV cho HS chỉ vào từng chữ số rồi nêu tương tự như trên. <p>3. Luyện tập – thực hành</p> <p>Bài 1. Chọn số thích hợp với cách đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề, quan sát hình, suy nghĩ cách làm bài. - GV mời một HS nêu đáp án trước lớp, các bạn còn lại đối chiếu kết quả và bổ sung. - GV chữa bài, đánh giá và nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề, tìm các số còn thiếu, đọc các số trên tia số. - GV lưu ý HS các số liên tiếp. - GV chữa bài, đánh giá và nhận xét. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào phiếu - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>HS chỉ vào từng chữ số rồi nêu.</p> <p>Bài 1: HS đọc đề, HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ trước lớp.</p> <p>Đ/ Á: A-G; B – E; C-K; D-H.</p> <p>Bài 2: HS nêu yêu cầu</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ.</p> <p>Đ/S: a.2970;2971;2972;2974;2975. b.5000;5002;5003;5005.</p> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài vào phiếu rồi đổi phiếu kiểm tra.
<p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách đọc và viết các số có 4 chữ số. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

BUỔI CHIỀU:**Tự nhiên và Xã hội****Bài 15: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (3 tiết) (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).

* **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết một số vấn đề và sáng tạo.

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. Bảo vệ môi trường sống của động vật và cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh chơi trò chơi "Bắn tên" hỏi và trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ 5 giây +Câu 1: Kể tên một số bộ phận của con bò? +Câu 2: Bộ phận giúp con chim hoạt động là gì?... - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới - GV ghi tên đề bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi " Bắn tên" - HS ghi bài vào vở
2. Thực hành:	
<p>Hoạt động 1. (làm việc nhóm 4)</p> <p>*Hãy phân loại những con vật trong các hình dưới đây dựa vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan di chuyển + Lớp bao phủ bên ngoài - GV cho HS quan sát tranh -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động và thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và nêu tên các con vật có trong hình - HS đọc yêu cầu và HS xác định con vật trong hình có đặc điểm cơ

<p>–GV gợi ý HS trong mỗi nhóm lần lượt phân loại các con vật theo từng đặc điểm về cơ quan di chuyển, sau đó mới đến lớp bao phủ bên ngoài (không nhất thiết đồng thời 2 cách phân loại).</p> <p>–Đại diện HS chia sẻ kết quả làm việc nhóm.</p>	<p>quan di chuyển giống nhau; có lớp bao phủ bên ngoài giống nhau, chia sẻ kết quả làm việc trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo</p>
<p>- GV nhận xét kết luận:</p> <p>* Phân loại những con vật theo cơ quan di chuyển</p> <p>+ Con chó, con trâu, con cua di chuyển bằng chân</p> <p>+ Con cá di chuyển bằng vây</p> <p>+ Con thiên nga và con chim di chuyển bằng cánh</p> <p>* Phân loại những con vật theo lớp bao phủ bên ngoài</p> <p>+ Con chó, con trâu có lông mao.</p> <p>+ Con cua có vỏ cứng</p> <p>+ Con cá có vây</p> <p>+ Con thiên nga và con chim có lông</p> <p>Hoạt động 2. (làm việc nhóm 4)</p> <p>Kể tên những con vật khác và phân loại chúng dựa vào cơ quan di chuyển hoặc lớp bao phủ bên ngoài.</p> <p>– GV yêu cầu HS trong nhóm kể, liệt kê vào bảng nhóm thêm được càng nhiều càng tốt về các con vật theo 2 cách phân loại trên.</p> <p>-GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” theo nhóm. Nhóm nào kể đúng (viết lên bảng) nhiều nhất tên con vật di chuyển theo các cách đã nêu (hoặc có lớp che phủ bên ngoài như đã nêu) là thắng cuộc.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu hoạt động 2</p> <p>- HS thảo luận trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm chơi trò chơi</p>

<p>–GV nhận xét và khen ngợi HS tích cực tham gia hoạt động và chia sẻ.</p> <p>- GV kết luận và giới thiệu thêm 1 số những con vật khác và phân loại chúng dựa vào cơ quan di chuyển hoặc lớp bao phủ bên ngoài.</p> <p>3. Vận dụng.</p> <p>- GV hỏi kiến thức đã học bằng một số câu hỏi đã học trong bài</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời, chia sẻ...</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Bài 05: EM GIỮ LỜI HỨA (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.
- Biết vì sao phải giữ lời hứa.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi TC Chuyển bóng</p> <p>Cách chơi: HS chuyền bóng theo lời bài hát. Khi bài hát dừng lại, quả bóng dừng ở tay bạn nào thì bạn đó nói về lời hứa của mình và cho biết đã thực hiện hay chưa.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	
<p>2. Khám phá:</p>	
<p>Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.</p>	
<p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát tranh, kể chuyện theo tranh:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận TLCH</p> <p>a) Việc cậu bé quay lại trả tiền thừa cho người đàn ông thể hiện điều gì?</p> <p>b) Việc làm đó mang lại lợi ích gì?</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- GVKL rút ra vai trò của việc giữ lời hứa: Giữ lời hứa sẽ có được sự tôn trọng và tin tưởng của mọi người xung quanh.</p>	<p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cả lớp cùng quan sát tranh và kể câu chuyện qua tranh</p> <p>- Thảo luận nhóm 2, đại diện nhóm báo cáo KQ:</p> <p>a) Việc cậu bé quay lại trả tiền thừa cho người đàn ông thể hiện cậu là người trung thực và giữ lời hứa.</p> <p>b) Việc làm này mang lại sự tin yêu từ mọi người xung quanh.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh</p> <p>-Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Theo em, đâu là biểu hiện của việc giữ lời hứa?</p>	<p>- HS quan sát tranh, nêu nội dung từng tranh</p> <p>-HS suy nghĩ, trả lời: Những biểu hiện của việc giữ lời hứa là:</p> <p>+ Tranh 1: Giữ lời hứa với bản thân sẽ không đọc truyện nếu không sắp xếp xong góc học tập.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét đưa ra câu trả lời phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tranh 3: Giữ lời hứa tặng quà cho bạn + Tranh 4: Giữ lời hứa hướng dẫn bạn cách chơi -HS khác nhận xét
<p>Hoạt động 3: Quan sát tranh và TLCH</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi: + Việc giữ lời hứa sẽ mang lại điều gì cho em và mọi người xung quanh? - GV mời đại diện nhóm trình bày. - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết: Giúp lời hứa giúp chúng ta được mọi người tin tưởng, trở thành người đáng tin cậy, được mọi người quý mến, làm tăng uy tín của bản thân và được mọi người tôn trọng, ... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận nhóm, thảo luận - Đại diện nhóm trả lời -HS khác nhận xét, bổ sung.
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn HS về nhà sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, những câu chuyện nói về việc giữ lời hứa. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nhận nhiệm vụ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Giáo dục thể chất

BÀI 3: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐỊA HÌNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

- Hoàn thành lượng vận động của bài tập

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.





II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

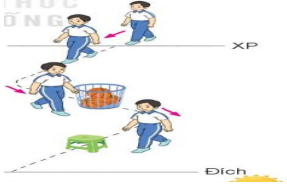
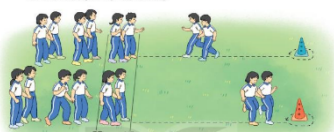
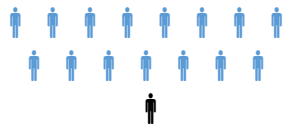


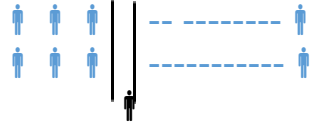
- **Địa điểm:** Sân trường

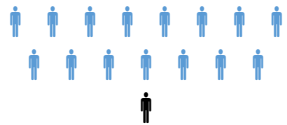
- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. HD mở đầu: Nhận lớp</p> <p>Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>- Trò chơi “ Trời nắng trời mưa”</p> 	5 -7'	2x8N	<p>-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- GV HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <p>- HS khởi động theo GV.</p> <p>- HS Chơi trò chơi.</p> 
<p>II. HD hình thành kiến thức mới:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Ôn di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại nhỏ trên địa hình</p> <p>- Học di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại lớn trên địa hình</p>	18-20'	4 lần	<p>-Gv hô khẩu lệnh cho hs thực hiện động tác</p> <p>-Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.</p> <p>-GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>-Cho HS quan sát tranh(nếu có)</p> <p>-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p>	<p>- Đội hình HS tập luyện</p>  <p>- HS quan sát, nhận xét</p>

 <p>III.HĐ Luyện tập:</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>-Trò chơi “Di chuyển tiếp sức theo cặp</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>IV. HĐ vận dụng</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp.</p>	<p>5’</p>	<p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>1-21</p> <p>4- 5’</p>	<p>-Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>-Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.</p> <p>-GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</p> <p>- GV hướng dẫn</p>	<p>- Đội hình HS quan sát</p>  <p>HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo đội hình hàng dọc</p>  <p>HS tham gia chơi tích cực.</p> <p>-HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p>
---	-----------	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐH kết thúc 
--	--	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Thứ Ba, ngày 16 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 1: Tiết 3: Nghe – Viết: BUỔI SÁNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe- viết đúng chính tả bài thơ “Buổi sáng” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa ch hoặc tr (at hoặc ac).
- Tìm đọc được bài văn, bài thơ,... viết về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

* Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:

- + **Năng lực:** Hình thành phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ và tự học và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực thẩm mỹ
- + **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận; Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu tiếng Việt, chữ Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng nhóm- PHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “ Nhìn nhanh- Đoán đúng” để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa c. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa k. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: cá chép + Trả lời: quả khế - HS lắng nghe.
2. Viết: <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - GV giới thiệu: Bài viết nói về cảnh vật, không gian làng quê vào buổi sáng bình yên. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn cần viết: - GV cho HS thảo luận các câu hỏi sau <ul style="list-style-type: none"> + Bài chính tả gồm mấy khổ thơ? + Bài viết có những chữ nào viết hoa? + Bài viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV nhận xét - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đối vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. * Hoạt động 2: Bài tập chính tả. Bài 2. Chọn <i>chuyên</i> hoặc <i>truyền</i> thay vào ô trống (làm việc cá nhân trên Phiếu học tập). - GV mời HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS chọn và viết vào vở từ ngữ có tiếng <i>chuyên</i> hoặc <i>truyền</i>. - GV chiếu bài của HS - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3 b. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông (làm việc nhóm 4) - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn <i>ch</i> hoặc <i>tr</i> thay cho ô vuông. - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV gọi các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài chính tả - Thảo luận nhóm 4 - HS chia sẻ + Bài thơ có 4 khổ + Những chữ đầu dòng thơ - Luyện viết bảng con: <i>sóng xanh, la đà, xà xuống.</i> - Lắng nghe. - HS viết bài. - HS đối vở soát lỗi chính tả. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm PHT - HS chia sẻ kết quả - Kết quả: <i>truyền tin, chuyên canh, truyền hình, chơi chuyên, dây chuyên, truyền thống, bóng chuyên, lan truyền.</i> - HS luyện phát âm chuẩn - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét.
<p>4. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt câu với một số từ ngữ: <i>chuyên, truyền</i> - Tìm đọc được bài văn, bài thơ,... viết về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió). - GV cho HS chia sẻ cuối bài - Nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết chữ đẹp, trình bày cẩn thận, tiến bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện yêu cầu. - HS chia sẻ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán**Bài 45: CÁC SỐ CÓ 4 CHỮ SỐ. SỐ 10 000****Tiết 2: SỐ 10 000 -T/ 6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc thành thạo các số có 4 chữ số.
- HS nhận biết số 10 000, nhận biết được số tròn nghìn
- * **Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.**
- Năng lực:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất:** nhân ái: chăm chỉ, trách nhiệm:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng dạy học Toán 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV chiếu sẵn các số có 4 chữ số yêu cầu hs đọc 3567;4318;5066;1892; 5227;7741. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS đọc, hs khác nhận xét - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
<ul style="list-style-type: none"> -GV cho hs lấy 8 khối lập phương lớn(khối 1000) rồi xếp thành 1 hàng rồi hỏi. ?/Có tất cả mấy khối lập phương? -Lấy thêm 1 khối lập phương lớn nữa là có tất cả bao nhiêu khối lập phương? ?/ Tám nghìn thêm 1 nghìn là mấy nghìn? ?/9 nghìn thêm 1 nghìn là mấy nghìn? -GV giới thiệu số 10 000 đọc là 10 000 hay một vạn.GV giới thiệu số 10 000 trên tia số. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS thao tác lấy trong ĐD -Có 8 nghìn, HS đọc -8 nghìn thêm 1 nghìn là 9 nghìn. -9 nghìn thêm 1 nghìn là 10 nghìn. - HS nhắc lại.
3. Luyện tập – Thực hành	
<ul style="list-style-type: none"> *Bài 1: Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm. GV cho hs nêu yêu cầu bài rồi thảo luận. -GV chốt cách viết số có 4 chữ số. * Bài 2: GV cho HS nêu nội dung bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu bài tập. HS thảo luận nhóm 2, chia sẻ trước lớp. Đ/án: 2945;5072;6301;8060.

<p>GV cho HS nêu số liền trước, liền sau của một số.</p> <p>Bài 3. Chọn câu trả lời đúng</p> <p>-GV cho TBHT lên chia sẻ , chọn đáp án đúng. Gv chữa bài, nhận xét.</p> <p>*Bài 4: GV cho HS quan sát 3 ngôi nhà của 3 bạn Nam, Việt và Mai rồi đọc số trên mỗi ngôi nhà</p> <p>-GV chốt lại cách đọc , viết các số có 4 chữ số. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p>	<p>-HS nêu và làm vào phiếu, đổi phiếu kiểm tra.</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS quan sát rồi đọc: 3405; 6450; 10 000.</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

BÀI 19: LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS chia sẻ về công việc của người thân mang lại thu nhập cho gia đình.
- Thiết kế được sơ đồ tư duy về thu nhập của gia đình.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

+ **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Video bài hát “Bé quét nhà”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<p>- GV tổ chức cho cả lớp Chơi trò chơi với quả bóng: “Minh cần gì để sống?”</p> <p>– GV giới thiệu luật chơi: GV tung bóng cho ai thì người đó nói đến một thứ cần thiết cho cuộc sống của gia đình mình.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p>

<p>–GV tung bóng cho khoảng mấy HS và đặt câu hỏi gợi ý (HS lần lượt nói: ăn uống, quần áo, sách vở để học, đồ giải trí, quà sinh nhật, đi du lịch,...).</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Cuộc sống gia đình chúng ta cần rất nhiều thứ. Muốn có những thứ đó, người thân của các em đều phải lao động để kiếm tiền chi trả. Chúng ta đã bao giờ hỏi xem, thu nhập của họ thế nào chưa? Chúng ta đã bao giờ hỏi người thân xem, họ có cảm thấy áp lực, vất vả khi kiếm tiền để đáp ứng nhu cầu của gia đình mình chưa?</i></p> <p>- GV viết tên đề bài</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết tên đề bài và mở sách</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p>	
<p>* Hoạt động 1: Kể về công việc của người thân mang lại thu nhập cho gia đình</p> <p>- GV đưa ra thẻ từ THU NHẬP (GV giải thích: Số tiền một người được nhận khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp hoặc lao động trong một thời gian nhất định). GV nói thêm: Bố mẹ em đi làm, cuối tháng sẽ được nhận lương. Đó là thu nhập. Người thân trồng cam, cuối vụ bán cam được một khoản tiền – đó là thu nhập.</p> <p>* Chia sẻ công việc của người thân</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.</p> <p>–GV nhận xét và giao cho HS thảo luận nhóm 2 . GV đề nghị HS cùng nhắm mắt trong một phút, hình dung ra người thân của mình: Họ làm gì mỗi sáng, ra khỏi nhà vào lúc nào, đi đâu? Họ mặc trang phục thế nào? Khi trở về, họ có mệt mỏi không? Có khi nào họ tỏ ra rất vui và chia sẻ với em về công việc của mình không?... Sau đó chia sẻ với bạn bên cạnh.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe và hiểu nghĩa của từ “ Thu nhập”</p> <p>HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.</p> <p>- Học sinh làm việc nhóm đôi</p>

<p>-GV tổ chức cho 1 số cặp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Kể về niềm vui của người thân khi công việc của học mang lại thu nhập tốt.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.</p> <p>- GV nhận xét yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân: Kể về niềm vui của người thân khi công việc của học mang lại thu nhập tốt.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, mở rộng</p> <p>+Người thân của em làm nghề gì?</p> <p>+Thu nhập gia đình em có được từ những hoạt động nào của người thân? (Đi làm, làm thêm, trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán,...).</p> <p>+Theo em, công việc của người thân có vất vả không, có khó không?</p> <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p> <p>- GV giải thích kĩ hơn cho HS biết thế nào là TIỀN LƯƠNG; thế nào là LAO ĐỘNG và thu nhập không phải TIỀN LƯƠNG, từ đó gợi ý cho HS quyết tâm tìm hiểu kĩ hơn về công việc lao động của người thân và thu nhập hằng tháng của họ.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>-1 số cặp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét, tương tác với các bạn.</p> <p>- HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh- Chia sẻ từng lời hội thoại trong tranh</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>-HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe</p>
3. Luyện tập thực hành	
<p>Hoạt động 2. Thiết kế sơ đồ tư duy về thu nhập của gia đình</p> <p>GV đề nghị HS thảo luận nhóm về nội dung các nhánh của sơ đồ tư duy: Gia đình em có những thành viên nào có lao động mang lại thu nhập? Có các nguồn thu nhập khác như trồng cây, chăn nuôi, bán hàng không?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp</p>	<p>- Học sinh thảo luận nhóm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. -GV kết luận: Chúng ra cần biết về thu nhập của người thân để cố vũ, động viên người thân trong công việc, tham gia hỗ trợ để có thêm thu nhập cho gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp
4. Vận dụng, trải nghiệm	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý HS về nhà phỏng vấn người thân về các nguồn thu nhập trong gia đình. - Viết, vẽ lại sơ đồ tư duy theo nội dung đã thống nhất trên lớp.. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

*Giáo dục thể chất***BÀI 3: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐỊA HÌNH (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập

***Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.


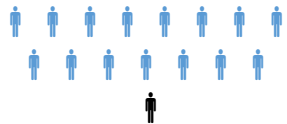

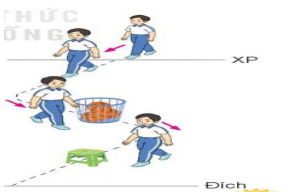
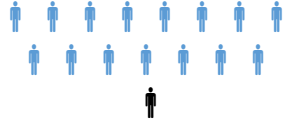
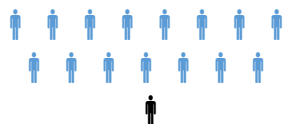
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

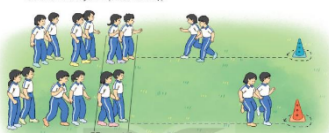

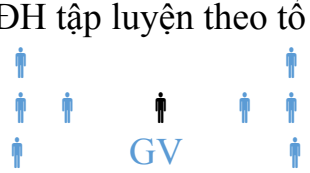
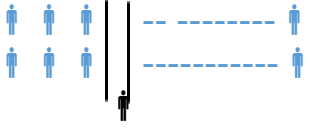
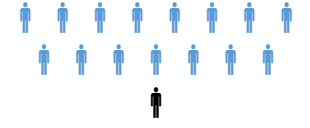
- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu:	5 -7'			

<p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Trời nắng trời mưa” 		2x8N	<ul style="list-style-type: none"> -Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương 	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
<p>II. HĐ hình thành kiến thức mới:</p> <p>- Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại nhỏ trên địa hình - Ôn di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại lớn trên địa hình - Học bài tập phối hợp di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại trên địa hình 	18-20'	4 lần	<ul style="list-style-type: none"> -Gv hô khẩu lệnh cho hs thực hiện động tác -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương -Cho HS quan sát tranh(nếu có) -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội hình HS tập luyện  - HS quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát 
<p>III.HĐ Luyện tập:</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p>	4- 5'	3 lần 1 lần	<ul style="list-style-type: none"> -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương 	<p>HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>HS tiếp tục quan sát</p>

<p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>-Trò chơi “Di chuyển tiếp sức theo cặp</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>IV. HĐ vận dụng</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.</p>	4- 5'	<p>1-21</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hàng dọc  HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	-------	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Thứ Tư, ngày 17 tháng 1 năm 2024
Toán

Bài 45: CÁC SỐ CÓ 4 CHỮ SỐ. SỐ 10 000**Tiết 3: LUYỆN TẬP-T/ 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc, viết thành thạo các số có 4 chữ số; nhận biết được ssos trong trăm, tròn chục; nhận biết được cấu tạo thập phân của một số

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học...

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: GV tổ chức cho HS chơi trò Hỏi nhanh, đáp nhanh + 2 HS tạo thành một nhóm, một bạn hỏi, bạn kia trả lời sau đó đổi lại. + Nội dung: Đọc, viết các số có 4 chữ số; Tìm số liền trước, liền sau của viết các số có 4 chữ số ... - Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt HS vào bài học:	- HS tham gia trò chơi
2. Luyện tập – thực hành Bài 1. Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm a) Tám nghìn, bốn trăm, bảy chục, hai đơn vị b) Sáu nghìn, năm trăm, chín đơn vị c) Ba nghìn, bảy trăm, sáu chục - GV chữa bài, đánh giá và nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Số? - GV yêu cầu HS (cá nhân) đọc đề, tìm các số còn thiếu, đọc các số trên tia số. - GV lưu ý HS các số liên tiếp. - GV chữa bài, đánh giá và nhận xét. sung.	- HS nêu yêu cầu và đọc nội dung bài tập - HS làm PHT- Chia sẻ trước lớp a) 8472: Tám nghìn bốn trăm bảy mươi hai b) 6509: c) 3760... - HS nêu yêu cầu và đọc nội dung bài tập - HS làm vở- Chia sẻ trước lớp a) 3500; 3600; 3700; 3800; 3900 b) 5660; 5670; 5680; 5690; 5700

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- Cho HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV cho HS làm bảng con</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 5: Chọn câu trả lời đúng</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV nhận xét, chốt KT</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS làm bảng con- Chia sẻ trước lớp</p> <p>a) $3982 = 3000 + 900 + 80 + 2$</p> <p>b) $5701 = 5000 + 700 + 1$</p> <p>c) $6008 = 6000 + 8$</p> <p>d) $2046 = 2000 + 40 + 6$</p> <p>- HS đọc nội dung bài</p> <p>- HS làm vở- Chia sẻ</p> <p>+ Cuốn sách bên trái bị thiếu hai trang là: 1505 và 1506</p> <p>+ Cuốn sách bên phải bị thiếu hai trang là: 1999 và 2000</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- HS thực hành lập các số từ các thẻ số- Chia sẻ</p> <p>- HS nhận xét bạn</p>
<p>3. Vận dụng</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách đọc và viết các số có 4 chữ số.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:.....</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 2: ĐỌC: MƯA

Viết: ÔN CHỮ VIẾT HOA O, Ô, Ơ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Mưa*, ngữ điệu phù hợp với cảnh thiên nhiên sinh động. Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ, biết nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ, đoạn thơ.
- Nhận biết được một số hình ảnh thơ về thế giới tự nhiên như: mặt trời, cây lá, sấm chớp,...; về con người: cảnh gia đình bình dị, ấm áp. Hiểu được nội dung bài thơ dựa vào các chi tiết hình ảnh.
- Hiểu được điều tác giả muốn nói: Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ấm cúng của gia đình trong cơn mưa thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả.

- Ôn lại chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ, thông qua viết ứng dụng (tên riêng và câu).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học (có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); có tình yêu với thiên nhiên.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** chăm chỉ; trách nhiệm. Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>TIẾT 1</p> <p>1. Ôn- Khởi động:</p> <p>* Ôn bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS lên tổ chức cho các bạn chơi trò chơi Bắn tên với các yêu cầu sau: + Câu 1: Đọc đoạn 1- Nhìn lên bầu trời có thể thấy những gì? + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài “Ngày gặp lại” ? Bầu trời quan trọng như thế nào với mọi người mọi vật? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>* Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu câu đố lên bảng, yêu cầu 1-2 HS đọc câu đố. <p>Tôi từ trời xuống Tôi cho nước uống Cho ruộng dễ cày Cho đầy dòng sông Cho lòng đất mát (Tôi là gì)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: + Thấy những chú chim, những vòm cây, những tia nắng, những đám mây trắng muốt, những giọt mưa, đàn bướm. + Đọc và trả lời câu hỏi: - HS lắng nghe. HS đọc câu đố. - HS chia sẻ đáp án - .(Đáp án: Mưa) - HS ghi bài
<p>2. Đọc văn bản</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.

- **a) GV đọc mẫu:** + Giọng đọc thể hiện được cảm xúc tươi vui trước hình ảnh thiên nhiên trong mưa; đọc trầm giọng xuống và nhấn giọng ở khổ thơ cuối.

b) HDHS chia đoạn và luyện đọc

- GV chia 5 đoạn: (5 khổ)

* GV tổ chức cho HS luyện đoạn theo nhóm

- **Lần 1:** Luyện đọc từng đoạn trong nhóm kết hợp đọc từ khó

- Nhận xét, tuyên dương.

- **Lần 2:** Luyện đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm kết hợp luyện đọc ngắt nghỉ:

- Gọi HS nêu cách ngắt nghỉ nhịp thơ:

Chớp đông/ chớp tây//

Giọng trầm/ giọng cao//

Chớp dồn tiếng sấm//

Chạy trong mưa rào.//

- **Lần 3:** Luyện đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm phát hiện từ ngữ khó hiểu

- GV nhận xét

* **Luyện đọc khổ thơ trong nhóm.**

* **GV tổ chức cho HS thi đọc khổ thơ giữa các nhóm.**

- GV nhận xét các nhóm.

- **Mời 1 HS đọc lại toàn bài.**

- GV nhận xét

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm từ ngữ, chi tiết tả cảnh vật trên bầu trời trước lúc mưa?

+ Câu 2: Dựa vào khổ thơ 2 và 3, em hãy tả lại từng sự vật trong cơn mưa (cây, lá, gió, chớp).

- (Vì đây là thơ, HS có thể chia đoạn)
- HS đọc nối tiếp đoạn.

- HS luyện đọc trong nhóm

- Đại diện nhóm báo cáo

- Học sinh luyện đọc từ khó (cá nhân, cả lớp): *lũ lượt, chiều nay, lật đật, nặng hạt, làn nước mát*

- HS đọc nối tiếp đoạn và tìm ra câu văn dài.

- HS nêu những chỗ ngắt, nghỉ

- HS đọc cá nhân

- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm và dựa vào SGK giải nghĩa cho nhau nghe một số từ ngữ.

- 1 HS đọc các từ giải nghĩa trong SGK(Hoặc 1 HS tổ chức cho các bạn chia sẻ từ ngữ khó hiểu)

- HS luyện đọc khổ thơ trong nhóm.

- HS thi đọc khổ thơ giữa các nhóm.

-1 HS đọc lại toàn bài.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Mây đen lũ lượt kéo về, mặt trời chui vào trong mây.

C2:- HS thảo luận nhóm.

<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2. - Đại diện nhóm trả lời. - GV nhận xét các nhóm. <p>+ Câu 3: Buổi chiều mưa, mọi người trong gia đình làm gì?</p> <p>+ Câu 4: Vì sao mọi người lại thương bác ếch?</p> <p>+ Câu 5: Hình ảnh của bác ếch gợi cho em nhớ tới ai ?</p> <p>+ Câu 6: Em thích khổ thơ nào nhất? Vì sao?</p> <p>* Rút ra bài học, liên hệ và giáo dục HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học này em học được điều gì? - Qua đó chúng ta hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trong cơn mưa cảnh vật trở nên sinh động, khác với thường ngày. Cơn mưa chiều cũng làm cho cảnh sinh hoạt trong gia đình trở nên ấm áp, quây quần, cho thấy những con người lao động cần cù, chăm chỉ. <p>4: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài (lần 2) - GV cho HS nhắm thuộc 4 khổ thơ đầu và đọc một lượt. - GV cho HS luyện đọc theo cặp. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">cây lá</th> <th style="width: 33%;">gió</th> <th style="width: 33%;">chớp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>cây lá xoè tay hứng làn nước mát</td> <td>gió reo, gió hát giọng trầm giọng cao</td> <td>chớp đông, chớp tây, chớp đón tiếng sấm, chạy trong mưa rào</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>C3: Cả nhà ngồi bên bếp lửa, bà khâu kim, chị ngồi đọc sách, mẹ làm bánh khoai. Khung cảnh gia đình thật ấm áp, mặc dù bên ngoài trời mưa gió.</p> <p>C4: Vì bác lặn lội trong mưa gió để xem từng cụm lúa đã phát cò chưa.</p> <p>C5: Đến các bác nông dân đang lặn lội làm việc ngoài đồng trong gió mưa. (...)</p> <p>C6: HS nêu chọn một khổ thơ mà mình yêu thích, nói rõ lí do vì sao em thích.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe và đọc thầm theo</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- Một số HS thi đọc thuộc trước lớp.</p>	cây lá	gió	chớp	cây lá xoè tay hứng làn nước mát	gió reo, gió hát giọng trầm giọng cao	chớp đông, chớp tây, chớp đón tiếng sấm, chạy trong mưa rào
cây lá	gió	chớp					
cây lá xoè tay hứng làn nước mát	gió reo, gió hát giọng trầm giọng cao	chớp đông, chớp tây, chớp đón tiếng sấm, chạy trong mưa rào					
<p>VIẾT</p> <p>1. Ôn chữ viết hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát chữ hoa, nêu tên chữ hoa - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ. - GV cho HS viết bảng con (Có thể không viết bảng con với các chữ dễ viết) 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát chữ hoa, nêu tên chữ hoa - HS quan sát video. - HS viết bảng con. 						

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV nhận xét tuyên dương. <p>2. Viết ứng dụng</p> <p>a. Viết tên riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: Sông Ông Đốc thuộc tỉnh Cà Mau. Đây là nơi chứng kiến những sự kiện lịch sử của vùng đất Cà Mau từ thời kì đầu khai phá đến hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta. - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.(Lưu ý cách viết tên riêng) - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>b. Viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu. <p>- GV giới thiệu câu ứng dụng: Hai câu ca dao thể hiện niềm vui của người nông dân về thời tiết thuận hòa đã giúp cho công việc nhà nông trở nên thuận lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: O, N. Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở chữ hoa O, Ô, Ơ. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tên riêng: sông Ông Đốc. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết tên riêng sông Ông Đốc vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu: Ôn trời mưa nắng phải thì, Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu. (Ca dao) <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ các chữ cần viết hoa. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
---	---

5. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và giáo dục HS. <p>=> Tổng kết nội dung bài, giáo dục bảo vệ môi trường: <i>Mưa làm cho cây cối, đồng ruộng thêm tươi tốt; mưa cung cấp nguồn nước cần thiết cho con người chúng ta. Chúng ta cần bảo vệ môi trường để có nguồn nước mưa sạch.</i></p> <p>+ <i>Vậy cần bảo vệ môi trường như thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Lắng nghe <p>+ <i>Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ bầu không khí,....</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

Công nghệ
BÀI 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH
(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được thêm một số tình huống không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong thực tiễn

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất chăm chỉ; trách nhiệm. Có ý thức sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa

- HS: Một số đồ dùng trong gia đình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV đưa ra tình huống: + Bạn An giờ tay chỗ ấm đun nước bằng điện đang sôi. + Khi nước sôi, bạn Hà cẩn thận rút phích cắm ra khỏi ổ điện, cầm quai ấm để rót nước Em có nhận xét gì về cách sử dụng của 2 bạn? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu</p>
2. Hình thành kiến thức mới	
<p>Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ (làm việc nhóm 4) - GV chia sẻ các bức tranh có các tình huống không an toàn ở nhiều vị trí khác nhau (ở gia đình, ở nhà máy, ở trường học,...) VD: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng; dây điện nhà máy bị chập lóe điện; ...</p>	<p>- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày: VD: Tình huống không an toàn khi ở nhà: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng. Tình huống này có</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS chọn đúng các thẻ có tình huống không an toàn có thể xảy ở gia đình; phân tích hậu quả có thể xảy ra và cách xử lí từng tình huống - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Chốt ND HĐ 	thẻ làm bàn là nóng quá sẽ cháy, làm cháy quần áo
--	---

3. Luyện tập:

Hoạt động 2. Thực hành xử lí tình huống không an toàn (Làm việc nhóm 2)

- GV cho HS thực hành với nhau cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ các em đã chuẩn bị ở nhà
- GV Mời một số em trình bày
- GV mời học sinh khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV y/c một số em lên thực hành với một số sản phẩm có thể thực hiện được: cắm phích điện vào ổ điện; sử dụng ấm đun nước bằng điện; cách xử lí nhận cuộc gọi khi điện thoại đang sạc,...
- GV nhận xét, tuyên dương
- Chốt lại ND bài học

- HS làm việc theo nhóm 2: Các em lấy các sản phẩm đã chuẩn bị ra nói với bạn cách sử dụng an toàn các SP đó
- Một số HS trình bày trước lớp.
- HS nhận xét nhận xét bạn.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- Một số em lên thực hành trước lớp

4. Vận dụng.

- GV hướng dẫn HS lập bảng lưu lại những tình huống không an toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình, sau mỗi ngày chia sẻ với các bạn trong lớp để cả lớp phòng tránh và biết cách xử lí (nếu có)

- HS nhận nhiệm vụ
- Hoàn thành ở nhà và chia sẻ hàng ngày (nếu có)

Tên sản phẩm	Sự cố không an toàn	Cách xử lí sự cố

- Nhận xét, tuyên dương
- Dặn HS về nhà chia sẻ cách sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ cho mọi thành viên trong gia đình được biết

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ Năm, ngày 18 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

**Bài 2: Tiết 3: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN.
CÂU CẢM, CÂU KHIẾN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về các hiện tượng tự nhiên.
- Phân biệt câu theo mục đích nói: câu cảm, câu khiến (thể hiện qua dấu câu và các công cụ của từng kiểu câu).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Rèn kĩ năng so sánh
- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc bài: “Em yêu biển lắm” - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát và vận động theo nhạc.
2. Hình thành kiến thức mới	
Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp. (Làm việc nhóm 2)	

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc.
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

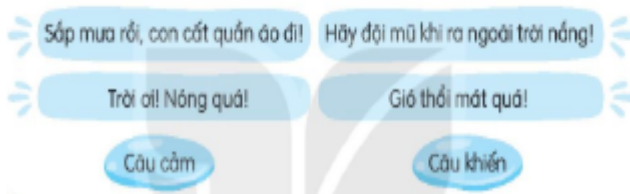
Từ ngữ chỉ hiện tượng thiên nhiên	Từ ngữ chỉ đặc điểm
Mưa, gió, nắng, bão, lũ, hạn hán	Nóng, xối xả, mát rượi, lạnh, nứt nẻ, chói chang

Bài 2: Ghép thẻ chữ để gọi tên các loại mưa và gió (làm việc nhóm 4)



- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc.
- Các nhóm lần lượt ghép các thẻ chữ chứa tiếng mưa, gió với các tiếng cột bên.
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài 3: Xếp các câu dưới đây vào kiểu câu thích hợp. (làm việc cá nhân)



- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc.
- GV mời HS trình bày kết quả.

Câu cảm:

- + Hãy đội mũ khi đi ra ngoài trời nắng!
- + Sắp mưa rồi, con cất quần áo đi!

Câu khiến:

- + Trời ơi! Nóng quá!
- + Gió thổi mát quá!
- GV yêu cầu HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1
- HS làm việc theo nhóm 2.
- Đại diện nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.
- HS quan sát, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, ghép thẻ.
- Một số HS trình bày kết quả.
- Đáp án: + mưa phùn, mưa rào, mưa bóng mây
+ gió mùa đông bắc, gió heo may
- HS nhận xét bạn.
- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- HS làm việc theo yêu cầu.
- HS trình bày.

- Các nhóm nhận xét chéo nhau.
- Theo dõi bổ sung.

- Đỉnh Tây Côn linh cao bao nhiêu?
- Muốn biết đỉnh nào cao hơn thì ta phải làm như thế nào

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra cách so sánh 3143 với 2427

- GV nhận xét

- GV YC HS nêu cấu tạo số của những số đó rồi lần lượt so sánh từ hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

+ Vậy $3143 > 2427$ (Vì ở hàng nghìn có $3 > 2$)

b) So sánh 998 và 2021 (Cách tiến hành tương tự)

+ Vậy $998 < 2021$ (Vì số 998 ít chữ số hơn)

- GV lấy một số VD khác

- YC HS nêu cách so sánh của từng cặp số. Sau đó rút ra kết luận.

=> GV kết luận

+ Trong hai số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn;

+ Nếu hai số có cùng số các chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái qua phải

+ Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau

3. Luyện tập thực hành

- Đỉnh Tây Côn linh cao 2427 m
- Ta so sánh 3143 với 2427

- HS thảo luận nhóm 4

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận và tương tác cùng các bạn.

$3143 > 2427$

- HS quan sát và thực hiện theo

- HS thực hiện so sánh các cặp số để rút ra kết luận

- 2-3 HS nêu cách so sánh.

+ Trong hai số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn;

+ Nếu hai số có cùng số các chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái qua phải

+ Nếu hai số có cùng số chữ số và từng cặp chữ số ở cùng một hàng đều giống nhau thì hai số đó bằng nhau

HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung

- HS lắng nghe và nhắc lại

Bài 1: (Làm cá nhân)

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV YC HS lên bảng, lớp làm bảng con

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: (HS làm việc nhóm 2)

- Gọi HS đọc bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thảo luận

? Em làm thế nào để tìm ra bạn ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất/bé nhất?

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: (HS làm việc nhóm 4- Làm phiếu học tập)

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4- Sau đó làm phiếu học tập
- (GV chiếu PHT của HS- Gọi đại diện nhóm nhóm báo cáo)

- Điền dấu $<$, $>$, $=$ vào ô trống
- HS làm bài cá nhân- Chia sẻ, tương tác cùng các bạn.

$$a/ 856 < 7560$$

$$5\ 831 > 5381$$

$$6\ 742 < 7\ 624$$

$$8\ 905 < 8\ 955$$

$$b/ 6\ 500 > 600 + 5$$

$$4100 = 4000 + 100$$

$$1\ 001 > 100 + 1$$

$$3257 = 3\ 000 + 200 + 50 + 7$$

- HS đọc yêu cầu bài.
- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- HS làm việc theo nhóm 2
- Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận . Nhóm khác nhận xét, tương tác

a/ Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số 1 240; Bạn Nam ra cửa ghi số 2 401; Bạn Mai ra cửa ghi số 1 420

b/ Bạn Nam ra khỏi mê cung qua cửa ghi số lớn nhất

c/ Bạn Việt ra khỏi mê cung qua cửa ghi số nhỏ nhất

- 2 -3 HS đọc.
- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.
- HS thảo luận nhóm 4- Sau đó làm phiếu học tập
- HS chia sẻ qua PHT

<p>? Để sắp xếp tên các cây cầu theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất em đã làm như thế nào?</p> <p>- GV chốt lại đáp án đúng, nhận xét, tuyên dương</p>	<p>a/ Trong những cây cầu đó, cây cầu Đinh Vũ –Cát Hải dài nhất, cây cầu Cần Thơ ngắn nhất</p> <p>b/ Tên những cây cầu theo thứ tự từ dài nhất đến ngắn nhất: Cầu Đinh Vũ, cầu Vĩnh Thịnh, cầu Nhật Tân, cầu Cần Thơ</p>
<p>4. Vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tìm người chiến thắng để so sánh các số</p> <p>- GV nhận xét sau trò chơi</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 2: Tiết 4: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI DIỄN BIẾN CỦA MỘT HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết kể lại một sự việc dựa vào nội dung tranh và sơ đồ gợi ý.
- Viết được đoạn văn nói về diễn biến của sự việc dựa vào điều đã nói.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PHT

-HS: Chuẩn bị viết một lá thư cho bạn hoặc người thân- Phong bì thư

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p>	
<p>- Cho HS nghe bài hát: “<i>Hãy chung tay bảo vệ môi trường</i>”</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Nghe bài hát: “<i>Hãy chung tay bảo vệ môi trường</i>”</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới.</p>	

Bài tập 1: Quan sát tranh, nói nội dung từng tranh. (làm việc nhóm)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu các nhóm quan sát tranh, dựa vào câu nói trong tranh để nói về nội dung của mỗi tranh.
- GV yêu cầu HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.

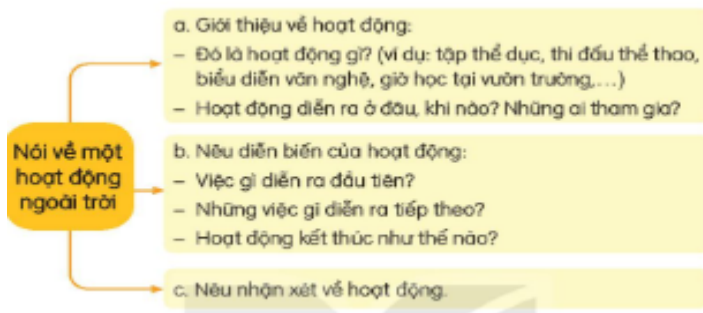
Tranh 1: Kể về một giờ học vẽ ngoài trời của các bạn HS. Thầy giáo nhắc các bạn hãy quan sát và chọn cảnh mình thích nhất để vẽ.

Tranh 2: Bạn nhỏ đang say mê vẽ tranh./ Các bạn nhỏ ngồi dưới những gốc cây và say sưa vẽ tranh./ Dưới một gốc cây, một bạn nữ đã vẽ xong bức tranh về nặt trời. Một bạn nữ khác đang vẽ tranh bông hoa đỏ thắm. Ở một gốc cây gần đó, một bạn nam cũng rất chăm chú với bức vẽ của mình.

Tranh 3: Cả lớp đang vẽ thì trời đổ mưa. Các bạn vội vàng gọi nhau tìm chỗ trú.

Tranh 4: Bức tranh của các bạn rất đặc biệt. Vì bạn nào cũng vẽ cảnh vật trong mưa. Bông hoa nở trong mưa. Chiếc lá trong mưa và cả chú chim đứng trú mưa dưới tán lá.

Bài tập 2: Dựa vào sơ đồ dưới đây, nói về một hoạt động ngoài trời mà em được chứng kiến hoặc tham gia. (làm việc nhóm đôi)



- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.
- * **Nội dung hỏi đáp 1:** Giới thiệu về hoạt động
- + Bạn sẽ kể về hoạt động gì?
- + Giờ học vẽ ở đâu? Có những ai tham gia?
- * **Nội dung hỏi đáp 2:** Nêu diễn biến của hoạt động.
- + Việc gì diễn ra đầu tiên? Những việc gì diễn ra tiếp theo?

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.
- HS quan sát tranh, suy nghĩ và trả lời.
- HS làm việc theo nhóm 4.
- Đại diện nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu bài 2.
- Đại diện các nhóm HS thực hành hỏi đáp theo cặp đôi.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

<p>+ Việc gì ấn tượng nhất? + Buổi học vẽ kết thúc thế nào? * Nội dung hỏi đáp 3: Nêu nhận xét về hoạt động + Bạn có cảm nghĩ gì về giờ học vẽ đó? - GV yêu cầu HS trình bày kết quả. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. Bài tập 3: Viết đoạn văn kể lại diễn biến của một hoạt động ngoài trời dựa vào những điều em đã nói ở ý b bài tập 2. (Làm việc cá nhân) - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - HS viết vào vở đoạn văn kể lại diễn biến của một hoạt động ngoài trời. - GV yêu cầu HS trình đoạn văn. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài 3. - HS viết đoạn văn vào vở. - HS trình bày kết quả. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, điều chỉnh.</p>
3. Vận dụng.	
<p>- GV cho HS đọc bài mở rộng “Mèo con và hoa nắng” trong SGK. - GV trao đổi với HS về những hiện tượng thiên nhiên xuất hiện trong bài. - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết hiện tượng thiên nhiên (nắng, mưa, gió). - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Toán

Bài 46: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

Tiết 2: LUYỆN TẬP - T/11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được so sánh hai số trong phạm vi 10 000
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm không quá 4 số (trong phạm vi 10 000)
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000)

* **Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học; năng lực mô hình hóa toán học ; năng lực giao tiếp toán học; năng lực giải quyết vấn đề.

- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: phiếu học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS lên tổ chức trò chơi “ Bắt tên”. + Hãy so sánh các số sau: 2945 ... 4275 9301 ... 8060 3456 3456 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV kết nối bài và ghi tên bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. - HS ghi tên bài
<p>2. Luyện tập thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV YC HS làm vở - Gọi HS đọc nối tiếp các ý trong bài. GV YC HS giải thích một số ý - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV YC HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra đáp án - Gọi đại diện nhóm trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Điền Đ vào câu đúng, điền S vào câu sai trong những ý sau - HS làm bài cá nhân - HS nối tiếp đọc. HS nhận xét a/ $10\ 000 > 9\ 999$ <input type="checkbox"/> Đ $6120 < 6102$ <input type="checkbox"/> S $4275 > 2754$ <input type="checkbox"/> Đ $6742 > 6743$ <input type="checkbox"/> S b/ $3080 = 3000 + 80$ <input type="checkbox"/> Đ $5600 < 500 + 60$ <input type="checkbox"/> S $900 + 80 > 9080$ <input type="checkbox"/> S $9876 = 9000 + 800 + 70 + 6$ <input type="checkbox"/> Đ - 2 -3 HS đọc. - Yêu cầu tìm túi được ăn cuối cùng - HS làm việc theo nhóm 2 - Đại diện vài nhóm trả lời. Nhóm khác nhận xét, bổ sung - Đáp án: Túi ăn cuối cùng là túi màu xanh lá cây

? Em làm thế nào để tìm ra được túi nào được ăn cuối cùng

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3:

- Gọi HS đọc bài toán

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV YC HS làm vở, trao đổi chéo vở để kiểm tra bài

- Gọi các nhóm báo cáo

- GV chốt lại đáp án đúng, nhận xét, tuyên dương
? Để sắp xếp tên các đỉnh núi theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất em đã làm như thế nào?

Bài 4:

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV YC HS làm việc nhóm đôi, một bạn hỏi một bạn trả lời

- Đại diện nhóm lên chia sẻ

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 5:

- Em so sánh các số ghi trên các túi. Em thấy túi màu xanh có ghi số nhỏ nhất

- 2 -3 HS đọc.

- Nêu tên các đỉnh núi đó theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất

- HS làm bài cá nhân, trao đổi chéo vở

- 3-4 nhóm báo cáo kết quả trao đổi: tên các đỉnh núi sắp xếp theo thứ tự từ đỉnh núi thấp nhất đến đỉnh núi cao nhất là: đỉnh Tây Côn Lĩnh, đỉnh Lão Thẩn, đỉnh Pu Si Lung, đỉnh Phan-xi-păng

- HS trả lời: em đã so sánh độ cao của các đỉnh núi.

- Điền số thích hợp vào ô trống

- HS làm việc theo nhóm

- Các nhóm chia sẻ. Nhận xét

- Đáp án:

+ Số bé nhất có bốn chữ số khác nhau: 1023

+ Số bé nhất có bốn chữ số giống nhau: 1111

+ Số bé nhất có bốn chữ số: 1000

+ Số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau: 9876

+ Số lớn nhất có bốn chữ số: 9999

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài toán - Bài yêu cầu làm gì? - GV YC HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp <p>? Em đã làm thế nào để tìm ra được số bé nhất có 4 chữ số mà bạn Mai đã tạo ra?</p> <p>? Số lớn nhất có bốn chữ số được tạo ra từ những tấm thẻ đó là số nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Tìm số có bốn chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là số nào? - HS làm việc cá nhân, chia sẻ + Số có bốn chữ số bé nhất mà Mai có thể tạo ra là: 2037 - Em lập các số có bốn chữ số rồi so sánh các số vừa tạo được - Số lớn nhất có bốn chữ số được tạo ra từ những tấm thẻ đó là: 7320
<p>3 Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tìm người chiến thắng để so sánh các số - GV nhận xét sau trò chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tự nhiên và Xã hội

Bài 15: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Suu tầm tranh ảnh về một số con vật
- Giới thiệu tên và đặc điểm của các con vật đó.
- Phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).

* Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:

+**Năng lực:** Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác...

+**Phẩm chất:** Chăm chỉ, Trách nhiệm - Bảo vệ môi trường sống của động vật. Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- GV yêu cầu học sinh chơi trò chơi "Ai nhanh hơn" hỏi và trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ 5s</p> <p>+Câu 1: Kể tên một số bộ phận của con bò?</p> <p>+Câu 2: Bộ phận giúp con chim hoạt động là gì?...</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>- GV ghi tên đề bài</p>	<p>- HS chơi trò chơi " Ai nhanh hơn"</p> <p>- HS ghi bài vào vở</p>
<p>2. Thực hành</p> <p>Hoạt động 1. Suy tầm tranh ảnh về một số con vật</p> <p>- GV kiểm tra về sự chuẩn bị đồ dùng học tập của HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS Giới thiệu trước lớp hình ảnh (tranh, hình vẽ) đã sưu tầm về động vật.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2. Giới thiệu tên và đặc điểm các con vật đó (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Giới thiệu cho nhau nghe về tên và đặc điểm của các con vật mà em đã sưu tầm.</p> <p>–GV yêu cầu HS trong nhóm thảo luận, lựa chọn cách phân loại động vật của nhóm, cách trình bày sản phẩm nhóm.</p> <p>–GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ các nhóm.</p> <p>–Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <div data-bbox="975 846 1417 1122" data-label="Image"> </div> <p>- HS chia sẻ trước lớp về các con vật đã sưu tầm được.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc nhóm 2:</p> <p>- Học sinh thảo luận và chia sẻ cùng nhau sắp xếp hình ảnh vào các ô</p>

<p>–GV nhận xét</p> <p>- GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.</p> <p>GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? Các bạn đang làm gì? Em có thể làm được sản phẩm tương tự không?</p> <p>- GV đưa ra lời chốt của ông Mặt Trời.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Vận dụng.</p> <p>- GV hỏi kiến thức đã học bằng một số câu hỏi đã học trong bài</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>phù hợp theo cách phân loại của nhóm.</p> <p>Tên: con trâu.</p> <p>Đặc điểm: có lớp lông màu đen xám, có sừng cong như cái lưỡi liềm. Con trâu thường giúp người nông dân cày cấy ruộng đất và trở thành bạn với người nông dân.</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>- HS đọc lời chốt</p> <p>- HS chia sẻ cuối bài</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Sinh hoạt lớp

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: MUA SẮM TIẾT KIỆM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

* Hoạt động trải nghiệm:

HS cùng nhau nghĩ thêm nhiều cách để bày tỏ và cảm nhận tình cảm giữa các thành viên trong gia đình..

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- + **Năng lực:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- + **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số hình ảnh ngôi nhà được chăm sóc tỉ mỉ, một số ngôi nhà không được chăm chút..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS trả lời: bài hát nói tình cảm gia đình. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 19. + Kết quả sinh hoạt nền nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương b. Phương hướng tuần 20 - Tiếp tục duy trì nền nếp quy định đặc biệt sau dịp Tết - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học thuộc các bảng nhân, chia để thực hiện tốt việc nhân, chia số có ba chữ số với số có 1 chữ số. - Rèn kỹ năng đọc, kỹ năng nghe- viết đúng tốc độ - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện tốt các biện pháp phòng tránh bệnh theo mùa, trang phục ấm bảo vệ sức khỏe,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng tổ trưởng báo cáo tình hình tổ. - Lớp Trưởng đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe
3. Sinh hoạt chủ đề.	

Hoạt động 3. Xử lí tình huống mua sắm tiết kiệm, phù hợp với thu nhập của gia đình

GV mô tả từng tình huống trong gia đình và mời HS sắm vai người con đưa ra phương án cho người thân:

–Mẹ cùng con đi chợ. Mẹ muốn mua hoa quả nhập khẩu để bày mâm ngũ quả ngày Tết. Mẹ hỏi con có nên mua không.

–Bố đưa con đi mua sắm, định mua cho con đôi giày mới nhưng đôi giày cũ của con vẫn còn rất đẹp và tốt. Người con đề xuất gì?

–Ông bà định mua phong bao lì xì. Người cháu vừa học được cách làm phong bao lì xì. Cháu sẽ nói gì?

–GV có thể mời HS đưa ra các tình huống khác để đồ các bạn giải quyết.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV khen ngợi cả lớp đã biết “nghĩ lại” mỗi khi cần quyết định mua sắm, như vậy là đã biết nghĩ đến lao động vất vả của người thân. Tất cả cùng nghĩ ra câu khẩu hiệu để khuyến khích mua sắm phù hợp, tiết kiệm. VD: “Mua vừa đủ, không mua thừa!”.

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- HS Sắm vai

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Thực hành.

Hoạt động 4: Chia sẻ sơ đồ tư duy về thu nhập của các thành viên trong gia đình

–GV mời HS trưng bày sơ đồ tư duy theo nhóm. Các thành viên trong nhóm lắng nghe và đặt câu hỏi cho các bạn.

–Thảo luận về những việc em có thể làm để cùng người thân tăng thu nhập cho gia đình.

- GV mời HS nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.

- GV chốt: Ở gia đình nào người thân của các em cũng lao động, làm việc để có thu nhập, đáp ứng

- Học sinh chia sẻ

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

nhu cầu của cuộc sống. Tuy chúng ta chưa đi làm nhưng vẫn có thể góp sức giúp người thân tăng thu nhập gia đình.

5. Vận dụng.

- GV đề nghị HS về nhà hỏi người thân về tiền điện, nước,... trong tháng vừa qua của gia đình, ghi lại để đến lớp thảo luận cùng các bạn.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Kỹ năng sống
KĨ NĂNG ẮN TIỆC BUFFE

BAN GIÁM HIỆU

Ngày 12 tháng 1 năm 2024

Người thực hiện

Phạm Thị Ngọc Huỳnh